

Bài báo nghiên cứu

**THỰC NGHIỆM MÔ HÌNH TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP
DỰA TRÊN NHU CẦU CHO HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH
– ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đinh Quỳnh Châu, Giang Thiên Vũ*

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

**Tác giả liên hệ: Giang Thiên Vũ – Email: vugt@phd.hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05-02-2022; ngày nhận bài sửa: 24-3-2022; ngày duyệt đăng: 29-5-2022

TÓM TẮT

Xây dựng mô hình tư vấn hướng nghiệp (TVHN) phù hợp với nhu cầu của học sinh (HS) là cơ sở quan trọng giúp HS hiểu và lựa chọn nghề phù hợp. Bài viết đề cập việc thực nghiệm mô hình TVHN dựa trên nhu cầu của HS Trường Trung học thực hành – Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) bao gồm 4 nội dung: (1) Tổ chức TVHN đại trà bằng hình thức báo cáo chuyên đề; (2) Tư vấn cá nhân cho những HS có nhu cầu tại trường; (3) Tổ chức giao lưu nghề nghiệp; (4) Tổ chức các chuyến tham quan nghề nghiệp. Mô hình TVHN cho HS trung học phổ thông (THPT) trên cơ sở kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội; kết hợp giữa hình thức TVHN theo nhóm, cá nhân và tổ chức các hoạt động tham quan tìm hiểu ngành nghề tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp là cơ sở quan trọng để hoạt động TVHN thỏa mãn nhu cầu của HS. Kết quả thực nghiệm chứng tỏ giả thuyết của thực nghiệm được chấp nhận. Sau thực nghiệm, nhu cầu TVHN của HS về thị trường lao động, đặc điểm yêu cầu của nghề và điều kiện, đặc điểm tâm lý của bản thân phù hợp với nghề có sự thay đổi rõ rệt, nhu cầu TVHN đã được thỏa mãn ở một mức độ nhất định.

Từ khóa: học sinh trung học phổ thông; nhu cầu; Trường Trung học Thực hành – Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; mô hình tư vấn hướng nghiệp; tư vấn hướng nghiệp

1. Đặt vấn đề

TVHN được hiểu là hệ thống những biện pháp tâm lý, giáo dục và một số biện pháp khác được các chuyên viên TVHN, các thầy/cô giáo làm nhiệm vụ TVHN...(gọi chung là chuyên viên TVHN) sử dụng nhằm phát hiện, đánh giá sở thích nghề nghiệp, khả năng về thể chất, trí tuệ của HS, sinh viên... (gọi chung là người được tư vấn – NĐTV); đối chiếu các khả năng thực có của mỗi em với những yêu cầu của bậc học cao hơn hoặc những yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động, có cân nhắc đến nhu cầu nhân lực của địa phương

Cite this article as: Đinh Quỳnh Châu, & Giang Thiên Vũ (2022). A pilot study of the need-based vocational counseling model for students in Thuc Hanh High school – Ho Chi Minh City University of Education: a case study. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(5), 794-805.

và xã hội (Phung, 2004); từ đó, giúp cho NĐTV tự tìm ra giải pháp và từng bước giải quyết vấn đề để chọn được hướng học hoặc chọn nghề phù hợp (Ho & Tran, 2015). Mục tiêu cuối cùng của TVHN đối với HS THPT là giúp các em xây dựng được kế hoạch nghề nghiệp tương lai trong suốt thời gian đi học và ra được quyết định chọn ngành, nghề phù hợp (Figler & Bolles, 2009). Kế hoạch này có thể thay đổi theo thời gian, tùy vào sự trưởng thành và kiến thức của HS về bản thân, về các cơ hội nghề nghiệp trong thị trường tuyển dụng cũng như những con đường khác nhau để thực hiện kế hoạch ấy. TVHN là một quá trình lâu dài, được thực hiện qua các loại hình như tư vấn nhóm và tư vấn cá nhân (Ho, Tran, & Nguyen, 2012). Như vậy, hướng nghiệp không chỉ đơn thuần là định hướng nghề nghiệp, là chỉ dẫn cho mỗi cá nhân đi theo một nghề nghiệp. Hướng nghiệp tốt sẽ tạo điều kiện cho cá nhân được thử sức mình và khám phá năng lực bản thân ở những lĩnh vực khác nhau mà cá nhân đó có tiềm năng đóng góp tốt dựa trên những yếu tố như sở thích, tính cách, khả năng kết hợp với những kỹ năng, nền tảng học vấn được đào tạo ở trường học và trong quá trình lao động.

Hiện nay, mặc dù công tác TVHN đang được thực hiện ở hầu hết các trường trung học phổ thông (THPT), nhưng hầu như chưa dựa trên một mô hình phù hợp. Vì vậy, việc xây dựng mô hình hướng nghiệp đáp ứng nhu cầu của HS THPT là bước tiến quan trọng giúp HS: Phát hiện và đánh giá được những sở thích, khả năng nghề nghiệp hiện có của HS; khuyến khích, động viên HS tự giáo dục, rèn luyện và phát triển những khả năng còn thiếu; hướng dẫn/hỗ trợ HS chuẩn bị sẵn sàng về tâm lý cũng như những hiểu biết thực tế đối với nghề nghiệp mà các em định chọn; tìm ra giải pháp và từng bước giải quyết vấn đề để chọn được hướng học hoặc chọn nghề phù hợp. Nghiên cứu thực nghiệm mô hình TVHN dựa trên nhu cầu (need-based) của HS trong công tác tâm lý học đường tại Trường Trung học Thực hành – ĐHSP TPHCM được tiến hành nhằm góp phần tìm hiểu và giải quyết một số vấn đề về TVHN cho HS.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Tăng cường nhận thức của HS về TVHN; tạo điều kiện thỏa mãn nhu cầu TVHN cho HS.

Giả thuyết: HS THPT hiện nay có nhu cầu TVHN tương đối cao ở các khía cạnh: (1) hiểu biết về thị trường lao động, (2) hiểu biết về các nghề và yêu cầu của nghề, và (3) hiểu biết về đặc điểm cá nhân (sinh lý, tâm lý, học lực, điều kiện kinh tế gia đình). Có thể xác định và thỏa mãn nhu cầu này ở HS thông qua việc tổ chức hoạt động TVHN tại phòng TVHN bằng hai hoạt động là tư vấn trực tiếp nâng cao hiểu biết cho HS về TVHN và tổ chức các hoạt động tham quan học tập thực tế nhằm phát hiện và thỏa mãn nhu cầu TVHN cho các em.

Khách thể tham gia thực nghiệm: Mẫu nghiên cứu thực nghiệm gồm có 38 HS lớp 12 của Trường Trung học Thực hành – ĐHSP TPHCM.

Thời gian và địa điểm thực nghiệm: Từ tháng 01/2021 đến 4/2021 tại phòng Tham vấn Tâm lý của trường Trung học Thực hành – ĐHSP TPHCM (Quận 5).

Nội dung thực nghiệm: Trên cơ sở tham khảo các lý thuyết hướng nghiệp (Huynh, 2017), trọng điểm là lý thuyết “Tam giác nghề nghiệp” của Platonov (1996) và mô hình hướng nghiệp cho HS THPT của tác giả Lê Duy Hùng (2018), chúng tôi thiết kế mô hình TVHN dựa trên nhu cầu cho HS THPT tại Trường Trung học thực hành với 4 trụ cột như sau:

- Trụ cột 1: Tổ chức tư vấn hướng nghiệp đại trà tại trường qua chuyên đề sâu cò: “Tôi chọn nghề hay nghề chọn tôi” và “Tam giác nghề nghiệp”;
- Trụ cột 2: Tư vấn cá nhân cho những HS có nhu cầu tại trường;
- Trụ cột 3: Tổ chức giao lưu nghề nghiệp;
- Trụ cột 4: Tổ chức các chuyên tham quan “Nghề nghiệp của tôi”.

Cách thức đánh giá

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: bảng hỏi; quan sát; phỏng vấn để đánh giá kết quả thực nghiệm. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp phân tích bài thu hoạch cảm nhận của HS về các ngành nghề khi các em tham quan nhà máy, xí nghiệp.

Bảng hỏi được xây dựng gồm một số nội dung cơ bản sau:

- Tổ chức đánh giá trước thực nghiệm: Đánh giá nhận thức của HS về TVHN (câu 1, 2, 3, 4); Đánh giá mức độ nhu cầu TVHN (câu 5).
- Tiến hành các hoạt động TVHN dưới các hình thức khác nhau.
- Tiến hành đánh giá các chỉ báo cần đo sau thực nghiệm.

Tổ chức thực nghiệm: Quy trình thực nghiệm gồm các giai đoạn sau ứng với thời gian 3 tháng.

- **Giai đoạn một: Khảo sát trước thực nghiệm và chuẩn bị tác động thực nghiệm**

- Xác định khách thể tham gia thực nghiệm: liên hệ, gặp gỡ và tìm hiểu đối tượng.
- Thống nhất nội dung, thời gian và địa điểm.
- Dùng phiếu hỏi đánh giá nhận thức, mức độ nhu cầu TVHN và kết quả phần thực trạng ở các nhóm khách thể để lượng giá trước thực nghiệm.

- **Giai đoạn hai: Tiến hành thực nghiệm**

Đối với trụ cột 1: Tổ chức chuyên đề sâu cò TVHN (nhóm lớn) “Tôi chọn nghề hay nghề chọn tôi” và “Tam giác nghề nghiệp”

- *Mục tiêu*

- + Nhận diện được những phẩm chất tâm lý, năng lực, sở thích... của bản thân, cũng như có cái nhìn tổng quát về các loại ngành nghề;
- + Cung cấp những thông tin dự báo về nguồn nhân lực tương lai của thành phố;
- + Cung cấp những định hướng học tập cho cá nhân để học nghề hoặc học nâng cao.

- *Nội dung*

+ Chuyên đề “Tôi chọn nghề hay nghề chọn tôi”: Lí giải vấn đề định hướng nghề nghiệp dưới góc nhìn tâm lí học; giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành/ngề của HS Việt Nam.

+ Chuyên đề “Tam giác nghề nghiệp”: Tìm hiểu ba yếu tố tác động đến quá trình lựa chọn nghề nghiệp: Năng lực - Sở thích - Nhu cầu xã hội; trả lời và bàn luận câu hỏi “Nên chọn nghề theo đam mê hay năng lực? Có nên chọn những nghề “hot” hay không?”.

- *Cách thức tiến hành*

Bước 1: Chuẩn bị

+ Mục đích buổi tư vấn: củng cố kiến thức hướng nghiệp nhằm giúp các em lựa chọn trường thi, ngành thi, chọn nghề sau tốt nghiệp THPT.

+ Thành phần tham gia: Ban giám hiệu nhà trường, chuyên viên TVHN, giáo viên chủ nhiệm (GVCN), cha mẹ HS, Đoàn thanh niên, khách mời từ doanh nghiệp.

+ Sân trường/hội trường dành cho buổi tư vấn.

+ Nhóm TVHN: Nghiên cứu đầy đủ tài liệu để chuẩn bị và thực hiện buổi TVHN đạt kết quả.

Bước 2: Thực hiện

+ Ổn định tổ chức.

+ Chuyên gia chia sẻ về chuyên đề và đặt câu hỏi tương tác với HS.

Phân chia HS theo khả năng và kết quả học tập, giúp HS chọn trường thi phù hợp với sở thích và khả năng nghề nghiệp. Việc phân chia HS theo khả năng và kết quả học tập là để giúp các em chọn trường thi trong nhóm sở thích và khả năng phù hợp với khả năng và kết quả học tập của các em. Tuy nhiên, đây là vấn đề tế nhị nên chuyên viên TVHN hợp tác với GVCN để nhờ họ phân chia HS vào 4 nhóm. Lưu ý chỉ có GVCN và chuyên viên TVHN là có quyền biết khả năng, kết quả học tập của từng nhóm. Ngoài ra, thông tin này phải tuyệt đối bảo mật.

Ở đây, tạm đặt tên cho các nhóm I, II, III, IV cho dễ theo dõi. Đặc điểm của 4 nhóm như sau:

a) *Nhóm I*: Dành cho HS có kết quả học tập cao là những HS giỏi của các lớp, có sức khỏe. Sau khi xem xét yếu tố “sở thích và khả năng nghề nghiệp” cũng như hoàn cảnh gia đình, các em có thể mạnh dạn đăng kí thi vào các trường đại học công lập “top” đầu.

b) *Nhóm II*: Dành cho HS giỏi nhưng không đủ tự tin để thi vào các trường “top” đầu, những HS học khá và một số HS học trung bình - khá. Sau khi xem xét yếu tố “sở thích và khả năng nghề nghiệp” cũng như hoàn cảnh gia đình, có thể đăng kí vào trường phù hợp.

c) *Nhóm III*: Dành cho những HS có sức học trung bình - khá và trung bình.

d) *Nhóm IV*: Là nhóm dành cho những HS có học lực trung bình - yếu. Một số HS có kết quả học tập cao nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là nhóm phù hợp với các trường

trung cấp chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật. HS có thể học trong thời gian ngắn để có bằng cấp hành nghề và tự kiếm việc làm.

- *Số lượt thực hiện*: 2 buổi trong tuần cho các nhóm lớp tại trường thực nghiệm.

Đối với trụ cột 2: Tư vấn cá nhân cho những HS có nhu cầu tại trường

- *Mục tiêu*

+ Phát hiện được một số phẩm chất tâm lý, năng lực, sở thích... của bản thân, khả năng học tập, những nghề nghiệp thích hợp nhằm định hướng chọn cho mình một tương lai.

- *Nội dung*: Tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho từng cá nhân HS dựa trên cơ sở xác định thế mạnh, năng lực và điều kiện kinh tế của gia đình.

- *Cách thức tiến hành*: Chuyên viên TVHN phụ trách chính các buổi tư vấn cá nhân theo các bước:

- + Bước 1: Khởi đầu

Chuyên viên TVHN xây dựng các mối quan hệ với người được TVHN.

- + Bước 2: Tập hợp dữ liệu

Chuyên viên TVHN tập trung thu thập các thông tin cần thiết một cách chính xác nhất để hiểu rõ hơn về hoàn cảnh của NĐTV, chuyên viên TVHN sẽ có thông tin chính xác về hoàn cảnh hiện tại của NĐTV về gốc rễ mà họ đang phải đối mặt.

- + Bước 3: Thiết lập mục tiêu chung

Chuyên viên TVHN thiết lập mục tiêu tư vấn với HS. Người được TVHN sẵn sàng thảo luận mục tiêu mà họ muốn đạt được, những hướng đi mới cho ý tưởng, những mơ ước và những hành động họ sẽ làm, qua đó người được TVHN sẽ hình dung được mục tiêu xa và gần với những bước đi cụ thể trong quá trình TVHN.

- + Bước 4: Hành động

Đây là giai đoạn mà chuyên viên TVHN cùng với người được TVHN thiết lập kế hoạch nghề nghiệp. Chuyên viên TVHN thảo luận với người được TVHN những bước kế tiếp cần làm để xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.

- + Bước 5: Kết thúc

Chuyên viên TVHN và người được TVHN kết thúc quy trình TVHN cá nhân. Kết quả sẽ đạt được là người được TVHN có cái nhìn rõ hơn về kế hoạch nghề nghiệp của họ, chuyên viên TVHN đánh giá được tiến trình phát triển của người được TVHN trong kế hoạch hướng nghiệp và mời họ quay lại khi cần thiết.

- *Số lượt thực hiện*: Thời gian trực tư vấn là 2 ngày trong 1 tuần (thứ 4, 6), buổi sáng từ 7h30-11h và 13h30-17h, tại trường thực nghiệm.

Đối với trụ cột 3: Tổ chức giao lưu nghề nghiệp

- *Mục tiêu*

+ Xác định được những thuận lợi - khó khăn trong nghề nghiệp để định hướng chọn nghề phù hợp;

+ Lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với năng lực cá nhân, cũng như vững tin hơn về định hướng của chính mình.

- *Nội dung:* Tổ chức buổi giao lưu “Con đường của tôi” (Tổ chức giao lưu tại Trường Trung học Thực hành theo kịch bản giao lưu với những cá nhân có thành tựu trong nghề nghiệp).

- *Cách thức thực hiện*

+ Bước 1: Nhóm nghiên cứu phối hợp với chuyên viên TVHN lập kế hoạch tổ chức talkshow “Con đường của tôi”.

+ Bước 2: Nhóm nghiên cứu liên hệ với 6 cá nhân đại diện cho 6 nhóm lĩnh vực nghề nghiệp theo lý thuyết Holland để giao lưu với HS của trường.

+ Bước 3: Triển khai talkshow.

- *Số lượt thực hiện:* 1 buổi trong thời gian tổ chức thực nghiệm tại trường thực nghiệm.

Đối với trụ cột 4: Tổ chức các chuyến tham quan “Nghề nghiệp của tôi”

- *Mục tiêu*

+ Quan sát, tìm hiểu thực tế về nghề nghiệp;

+ Phân tích, so sánh được sự khác biệt giữa các thông tin đã tìm hiểu được và thực tế nghề nghiệp;

+ Xác định được lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với thể mạnh bản thân.

- *Nội dung:* Tham quan thực tế và viết báo cáo thu hoạch khi quan sát nghề nghiệp ở khu công nghiệp, trường cao đẳng, đại học, trường nghề.

- *Cách thức tiến hành*

+ Bước 1: Nhà trường kết hợp với các khu công nghiệp để tổ chức tham quan thực tế.

+ Bước 2: Cho HS thu thập những số liệu về tình hình tuyển dụng, dự báo phát triển nhân lực và những yêu cầu cụ thể của một số công việc tương ứng với những năng lực và phẩm chất thông qua bảng mô tả công việc, bảng giao việc.

+ Bước 3: Mời người làm công tác quản lý khu công nghiệp sẽ giải đáp trực tiếp những thắc mắc, câu hỏi HS quan tâm.

+ Bước 4: Tổ chức cho HS tham quan một số trường cao đẳng, đại học, trường nghề nhằm giúp HS có cơ hội tìm hiểu cơ sở đào tạo, giao lưu với sinh viên đang học tại trường và thầy cô giáo.

- *Số lượt thực hiện:* 3 buổi trong thời gian thực nghiệm tại trường.

• **Giai đoạn ba: Lượng giá và kết thúc thực nghiệm**

Việc lượng giá được tiến hành ở nhiều thời điểm: trong và sau chương trình thực nghiệm để đánh giá mức độ nhận thức và mức độ thỏa mãn nhu cầu TVHN ở HS thông qua các biện pháp thực nghiệm bằng các phương pháp như bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn sâu

HS, giáo viên, cha mẹ HS và nghiên cứu sản phẩm (bài thu hoạch sau những chuyên tham quan thực tế).

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức của HS THPT về sự cần thiết và lợi ích của TVHN

- Nhận thức của HS THPT về sự cần thiết của TVHN (Xem Bảng 1)

Bảng 1. Nhận thức của HS THPT trước và sau thực nghiệm về mức độ cần thiết của TVHN khi các em bước vào chọn nghề

Mức độ	TTN		STN	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Không cần thiết	2	5,3	0	0
Ít cần thiết	4	10,5	0	0
Có cũng được không cũng được	13	34,2	4	10,5
Cần thiết	14	36,8	16	42,1
Rất cần thiết	5	13,2	18	47,4
Tổng	38	100,0	38	100,0

Sau tác động, nhận thức của HS THPT về sự cần thiết của TVHN khi các em tham gia chọn nghề đã tăng lên đáng kể. Cụ thể, trước tác động có 5,3% cho rằng TVHN là không cần thiết, 10,5% đánh giá ở mức độ ít cần thiết và có đến 34,2% em cho rằng TVHN có cũng được mà không cũng được. Nhưng sau tác động, không có em nào cho rằng TVHN là không cần thiết hoặc ít cần thiết và mức độ có cũng được mà không cũng được giảm từ 34,2% xuống còn 10,5% sau thực nghiệm.

Gần một nửa số HS (chiếm 47,4%) sau tác động thực nghiệm đánh giá TVHN khi bước vào chọn nghề ở mức rất cần thiết, đánh giá ở mức cần thiết 42,1%.

Kết quả thực nghiệm chứng tỏ rằng, sau khi tác động, nhận thức của HS THPT đã thay đổi theo hướng tích cực, tất cả 38 HS tham gia thực nghiệm tác động đều đã nhận thức được tầm quan trọng của TVHN ở các mức độ khác nhau.

- Nhận thức của HS THPT về lợi ích của TVHN (xem Bảng 2)

Bảng 2. Nhận thức của HS THPT về lợi ích của TVHN

STT	Lợi ích của TVHN	TTN	STN	Sig. (2-tailed)
1	Giải tỏa được những băn khoăn, vướng mắc của bản thân em trong việc chọn nghề	3,61	4,21	0,00
2	Hiểu được phần nào năng lực, hứng thú, tính cách của bản thân	3,71	4,23	0,00
3	Được nói lên tâm tư, nguyện vọng, mong muốn về nghề nghiệp của bản thân mình	3,73	4,28	0,00
4	Có niềm tin và tình cảm đối với nghề em định chọn	3,35	3,97	0,00
5	Thấy được trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội	3,32	3,85	0,00
6	Có thêm nhiều thông tin về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp	3,74	4,23	0,00
Chung		3,39	4,05	0,00

Trước thực nghiệm (TTN): Đa số HS chưa thấy được lợi ích rõ ràng mà TVHN mang lại, mức độ đánh giá chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 3,39).

Sau thực nghiệm (STN): Khi các HS được thỏa mãn nhu cầu TVHN thì nhận thức của các em về những lợi ích mà TVHN mang lại cho các em đã rõ ràng hơn, biểu hiện cụ thể ĐTB tăng lên 4,05. Đặc biệt, thông qua các buổi tư vấn theo nhóm, cá nhân và các hoạt động tham quan, HS “Được nói lên tâm tư, nguyện vọng, mong muốn về nghề nghiệp của bản thân mình” (TTN ĐTB = 3,73, STN ĐTB = 4,28), hay HS “Hiểu được phần nào năng lực, hứng thú, tính cách của bản thân” (TTN ĐTB = 3,71, STN ĐTB tăng lên 4,23) và HS “Có thêm nhiều thông tin về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp” (TTN ĐTB = 2,74, STT ĐTB tăng lên 4,23). Điều này cho thấy các hoạt động tư vấn nhóm, tư vấn cá nhân và thực hiện các trải nghiệm nghề nghiệp cho các thành viên nằm trong chương trình thực nghiệm đã có hiệu quả nhất định, mang lại cho HS những lợi ích nhất định trong quá trình chọn nghề.

Kiểm định kết quả nghiên cứu về những lợi ích mà TVHN mang lại cho HS trước và STN có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê $p < 0,05$. Như vậy, lợi ích mà TVHN mang lại cho các em là rất rõ rệt. Bạn P.V.H.L – HS lớp 12 cho biết: “Khi tham gia vào chương trình TVHN đã giúp chúng em giải tỏa được phần nào những thắc mắc về ngành mà chúng em định chọn, hay được tự tin nói lên nguyện vọng và mong muốn về nghề nghiệp của bản thân, đây là điều mà trước đó chúng em chưa có cơ hội chia sẻ. Quan trọng hơn là chúng em đã có thêm niềm tin vào ngành mà mình chọn”.

2.2.2. Mức độ hài lòng của HS về các chương trình TVHN (xem Bảng 3)

Bảng 3. Sự hài lòng của HS THPT về các chương trình TVHN

Mức độ	TTN		STN	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Hoàn toàn không hài lòng	3	7,9	0	0
Không hài lòng	5	13,2	0	0
Bình thường	23	60,5	2	5,3
Hài lòng	3	10,5	20	52,6
Rất hài lòng	4	7,9	16	42,1
Tổng	38	100	38	100

Trước thực nghiệm, HS đánh giá về các chương trình TVHN 7,9% ở mức “Hoàn toàn không hài lòng”, 13,2% ở mức “Không hài lòng” và có tới 60,5% HS đánh giá về các chương trình TVHN ở mức “Bình thường”. Chỉ có 10,5% ở mức “Hài lòng” và 7,9% ở mức “Rất hài lòng”.

Sau thực nghiệm, mức “Bình thường” giảm xuống còn 5,3%, mức “Hài lòng” tăng lên 52,6% và mức “Rất hài lòng” tăng lên 42,1% - STN. Điều đó có nghĩa là, mức độ “Hài lòng” của HS về các chương trình TVHN có sự thay đổi sau khi có sự tác động thực nghiệm.

Như vậy, so sánh TTN và STN thì mức độ “Rất hài lòng” và “Hài lòng” về các chương trình TVHN ở nhóm thực nghiệm chiếm tỉ lệ phần trăm cao hơn, đồng thời không có HS đánh giá ở mức độ “Hoàn toàn không hài lòng” và “Không hài lòng”. Có thể nói, nếu các chương trình TVHN có sự quan tâm và đầu tư sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của HS. Tuy nhiên, cũng còn một số lượng nhất định đánh giá ở mức “Bình thường”, điều này chứng tỏ các chương trình TVHN tuy có sự cố gắng nhưng vẫn cần có sự đầu tư nhiều hơn.

2.3.3. Những thay đổi về nhu cầu TVHN trước và sau thực nghiệm (xem Bảng 4)

Có thể nói việc thay đổi nhận thức và tổ chức các hoạt động TVHN cho HS có hiệu quả đối với việc giải quyết những vấn đề mà các em gặp phải trong quá trình chọn nghề. Điều này được chứng minh qua gần 100% HS tham gia vào thực nghiệm sau khi kết thúc hoạt động TVHN cho biết, các em hài lòng về các chương trình TVHN và phần nào đó các em đã được thỏa mãn nhu cầu TVHN của mình. Một số HS cảm thấy rất thích thú khi được tham gia vào hoạt động tham quan một số trường đại học, cao đẳng, cơ sở sản xuất, hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp và tìm hiểu bản thân. Quá trình hoạt động đó giúp HS hiểu biết về nghề nghiệp, cơ sở đào tạo và hiểu bản thân mình phù hợp với nghề nào, N.T.T.E – một HS lớp 12 chia sẻ: “Em hiểu rõ về những ngành mà em đang quan tâm qua những thông tin mà thầy/cô cung cấp và qua các hoạt động tham quan, giao lưu... quan trọng hơn là em hiểu rõ bản thân mình phù hợp với nghề nào khi em được làm các trắc nghiệm và những tư vấn của thầy/cô. Em nghĩ em có thể lựa chọn được nghề phù hợp cho bản thân em...”.

Kết quả xử lý số liệu điều tra bằng bảng hỏi cho thấy có những biến đổi nhất định về mức độ nhu cầu TVHN của HS trước và STN. STN, nhu cầu TVHN của HS THPT đã tăng lên rất nhiều (ĐTB = 3,62 – trước tác động so với ĐTB = 4,20 – sau tác động). Số liệu ở Bảng 4 cho thấy nhu cầu TVHN đã được thỏa mãn ở mức độ nhất định (đối với nội dung về thị trường lao động, đặc điểm của nghề và đặc điểm cá nhân).

Bảng 4. Sự thay đổi nhu cầu TVHN trước và sau thực nghiệm

STT	Nhu cầu TVHN	TTN	STN	Sig. (2-tailed)
1	Nhu cầu tư vấn về thị trường lao động	3,82	4,27	0,00
2	Nhu cầu tư vấn về đặc điểm và yêu cầu của nghề	3,75	4,24	0,00
3	Nhu cầu hiểu biết về điều kiện và đặc điểm tâm lí bản thân phù hợp với nghề	3,64	4,21	0,00
Chung		3,62	4,20	0,00

Xem xét từng nhu cầu TVHN cụ thể, kết quả cho thấy đã có sự thay đổi về mức độ nhu cầu TVHN ở tất cả các nội dung STN. “Nhu cầu tư vấn về thị trường lao động”, TTN có ĐTB = 3,82 điểm, STN có ĐTB = 4,27. Điều này cho thấy hiệu quả của tác động thực nghiệm thông qua các buổi tư vấn theo nhóm, cá nhân và các buổi nói chuyện với những người làm trong công tác dự báo nhu cầu lao động của TPHCM và các tài liệu phát tay mà nhà TVHN phát cho các em. Khi phỏng vấn H.T.D, một HS lớp 12 cho biết: “Qua những buổi TVHN của thầy/cô, em đã mở ra được rất nhiều điều, nếu như khi chọn nghề không tính toán đến việc xem hiện tại và trong tương lai xã hội cần lao động đối với ngành nghề đó hay không, mà chọn nghề vì nó “hot” hoặc “dễ vào”... thì sau khi ra trường rơi vào tình trạng thất nghiệp là dễ hiểu”. “Nhu cầu tư vấn về đặc điểm và yêu cầu của nghề”. TTN, ĐTB = 3,75 tăng lên 4,24 STN). Thông qua các buổi tham quan, tư vấn cá nhân đã giúp các em thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của từng nghề. Kết quả phỏng vấn sâu STN cũng cho thấy điều này khi N.T.N – HS lớp 12 cho biết: “Có một số ngành tương đối mới, em cũng đã lên mạng tìm hiểu nhưng với sự hạn chế về hiểu biết nên em chưa được rõ. Qua các buổi tư vấn đã giúp em hiểu đầy đủ hơn, điều đó giúp em có sự lựa chọn ngành học phù hợp hơn”.

“Nhu cầu tư vấn về điều kiện và đặc điểm tâm lí của bản thân phù hợp với nghề” là một nội dung tương đối đa dạng và phức tạp trong TVHN. Tuy nhiên, nhu cầu này đã được đáp ứng và thỏa mãn thông qua việc thực hiện các trắc nghiệm và TVHN cá nhân. Bạn M.M.H – HS lớp 12 chia sẻ: “Em rất thích ngành kế toán, sau khi được thầy/cô tư vấn và làm các trắc nghiệm em thấy bản thân em có học lực, sở trường, hứng thú phù hợp với ngành học đó. Tuy nhiên, khi xem xét tính cách thì em thấy không được hợp, kế toán đòi hỏi sự tỉ mỉ và cẩn thận nhưng những đặc điểm này em không có được. Tuy nhiên, em sẽ tìm hiểu thêm và cố gắng thay đổi bản thân cho phù hợp”.

Kiểm định kết quả nghiên cứu nhu cầu TVHN của HS trước và STN: chúng tôi sử dụng kiểm định T-test để kiểm định sự khác biệt về nhu cầu TVHN của HS THPT và các nội dung TVHN trước và STN cho thấy hầu hết đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0,05$. Như vậy, nhu cầu TVHN của HS THPT STN có sự biến đổi rõ rệt so với TTN, sự biến đổi thể hiện ở hầu hết các nội dung cần tiến hành hoạt động TVHN.

3. Kết luận

Kết quả thực nghiệm mô hình TVHN dựa trên nhu cầu có sự kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội khác là cơ sở quan trọng để hoạt động TVHN thỏa mãn nhu cầu của HS THPT tại Trường Trung học thực hành – ĐHSP TPHCM. Đồng thời, việc kết hợp giữa hình thức TVHN theo nhóm, cá nhân và tổ chức tham quan tìm hiểu về ngành nghề tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp là điều kiện để HS hiểu rõ hơn về ngành nghề mà các em định chọn, nắm rõ nhu cầu lao động xã hội đối với mỗi ngành nghề và có cơ hội đánh giá đúng năng lực, phẩm chất tâm lý cá nhân phù hợp với nghề. Việc tham quan các trường cao đẳng, đại học bước đầu giúp HS hình dung môi trường học tập mà các em sắp sửa tham gia. Kết quả thực nghiệm tác động chứng tỏ giả thuyết của thực nghiệm là đúng: STN, nhu cầu TVHN của HS THPT về các nội dung thị trường lao động, đặc điểm yêu cầu của nghề và điều kiện, đặc điểm tâm lý của bản thân phù hợp với nghề có sự biến đổi rõ rệt. Như vậy, nhu cầu TVHN của HS THPT đã được thỏa mãn ở một mức độ nhất định.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Figler, H., & Bolles, R. N. (2009). *The career counselor's handbook*. Ten Speed Press Berkeley.
- Ho, P. H. P., & Tran, T. T. (2015). *Tu van ca nhan ve kham pha, lua chon va phat trien nghe nghiep cho hoc sinh trung hoc* [Personal counseling on career exploration, choice and development for high school students]. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Ho, P. H. P., Tran, T. T., & Nguyen, N. T. (2012). *Tai lieu bo tro giao vien day huong nghiep lop 9* [Supplemental materials for 9th grade vocational education teachers]. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Huynh, V. S. (2017). *Tam li hoc huong nghiep* [Vocational Psychology]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City University of Education Publisher.
- Le, D. H. (2018). *Nhu cau tu van huong nghiep cua hoc sinh trung hoc pho thong tai Thanh pho Ho Chi Minh* [Career counseling needs of high school students in Ho Chi Minh City]. Doctoral thesis. Academy of Social Sciences. Vietnam Academy of Social Sciences.
- Platonov, K. K. (1996). *Vocational competence and career orientation*. Kiev.
- Phung, D. M. (2004). *Nhung van de co ban cua hoat dong giao duc huong nghiep o truong pho thong* [The basic issues of vocational education activities in high schools]. Hanoi: Education Publishing House.

**A PILOT STUDY OF THE NEED-BASED VOCATIONAL COUNSELING MODEL
FOR STUDENTS IN THUC HANH HIGH SCHOOL
– HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION: A CASE STUDY**

Đinh Quỳnh Châu, Giang Thiên Vu*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Giang Thiên Vu – Email: vugt@phd.hcmue.edu.vn*

Received: February 05, 2022; Revised: March 24, 2022; Accepted: May 29, 2022

ABSTRACT

Designing a vocational counseling model suitable for students' needs will be an important basis for them to understand careers and choose appropriate careers. The article refers to testing the model of career counseling based on students' needs, including four contents: (1) Organizing the career counseling schoolyard report at the Practicing High School, Ho Chi Minh City University of Education with thematic report; (2) Individual counseling for students in need at the school; (3) Organizing professional exchanges with the successors; (4) Organizing “My Career” tours. Vocational counseling model for high school students based on a combination of schools and other social forces. The combination of group and individual vocational counseling and the organization of field trips to learn about professions in industrial parks, factories, and enterprises is an important basis for career counseling activities to satisfy students' needs. The pilot study results demonstrate that the experimental hypothesis is accepted. After the pilot, students' need for vocational guidance counseling on labor market contents, job requirements, conditions, and psychological characteristics has been a marked change in their personal beliefs in accordance with the profession, and the need for vocational counseling has been satisfied a certain extent.

Keywords: high school students; needs; Thuc Hanh High school Ho Chi Minh City University of Education; vocational counseling model; vocational counseling